

## THẾ GIỚI NGHỆ THUẬT THƠ LÊ THỊ MÂY - NHÌN TỪ HÌNH TƯỢNG CÁI TÔI TRỮ TÌNH

Nhận bài:

19 – 11 – 2016

Chấp nhận đăng:

28 – 03 – 2017

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Hoàng Thị Khánh Ly

**Tóm tắt:** Trong thơ, vấn đề chủ thể, cái tôi trữ tình mang ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Vị trí của cái tôi trữ tình, giới hạn của nó, mối liên hệ giữa khách thể - chủ thể luôn đặt ra trong thơ những vấn đề cần được giải quyết. Về bản chất, mọi nhân vật trữ tình trong thơ chỉ là những biểu hiện đa dạng của cái tôi trữ tình. Trong thơ hiện đại, hình tượng cái tôi trữ tình có những thuộc tính riêng. Ở thơ Lê Thị Mây, phong cách độc đáo của một nhà thơ nữ, tính trữ tình đời tư nổi cộm lên thành những khắc khoải, hi vọng và cả tin yêu vào tình yêu, hạnh phúc bên trong người phụ nữ chịu nhiều thua thiệt, mất mát trong và sau cuộc chiến. Cũng chính tính trữ tình đời tư trong thơ Lê Thị Mây đã góp phần tạo nên diện mạo riêng, mở ra những phương diện, những bước đột phá mới từ hình thức cho đến nội dung của văn học Việt Nam từ thập kỷ cuối của thế kỷ XX cho đến nay.

**Từ khóa:** thế giới nghệ thuật; thơ; Lê Thị Mây; hình tượng; cái tôi trữ tình.

### 1. Mở đầu

Thế giới nghệ thuật trong văn học nói chung và trong thi ca nói riêng là thế giới được sáng tạo bằng phương tiện ngôn từ. Nó mang sức sống và tâm hồn chân thật của người nghệ sĩ, vừa phản ánh thế giới xung quanh được cảm thấy, vừa phản ánh thế giới tự cảm thấy của chủ thể. Vì thế, sáng tác nghệ thuật của người nghệ sĩ như một sinh thể, có mối tương quan biện chứng giữa nội dung và hình thức. Như vậy, thế giới nghệ thuật không phải là một tập hợp, một phép cộng giản đơn mà là một chỉnh thể sinh động. Thực tế ấy đòi hỏi cần vận dụng kết hợp thi pháp học lịch sử, thi pháp học cấu trúc trong việc khảo sát các văn bản nghệ thuật ngôn từ.

Từ thập kỷ cuối của thế kỷ XX đến nay, văn học Việt Nam đã mở ra những phương diện, những bước đột phá mới từ hình thức cho đến nội dung. Đặc biệt, thơ của các tác giả nữ bao giờ cũng là một hiện tượng độc đáo vì nó làm nên một diện mạo riêng, nhan sắc riêng

trong một nền thơ. Các cây bút nữ đã khẳng định sự gia nhập bằng cả một lực lượng chuyên nghiệp lẫn không chuyên nghiệp. Họ không những đóng góp về mặt đội ngũ mà còn đóng góp rất lớn về mặt nội dung, bút pháp, hình thức nghệ thuật... Đó là một Xuân Quỳnh, Ý Nhi, Phan Thị Thanh Nhàn, Nguyễn Thị Hồng Ngát, Đinh Thị Thu Vân, Đoàn Thị Lam Luyến,... Tất cả đều góp phần tạo nên diện mạo riêng, làm phong phú cho nền thơ hiện đại nước nhà. Trong thế giới thơ nữ ấy, Lê Thị Mây là một trong những nhà thơ nữ tạo cho mình một vị trí nhất định.

Gần bốn mươi năm đến với thơ, Lê Thị Mây đã khẳng định mình qua giải thưởng của Hội nhà văn Việt Nam năm 1990 cho tập thơ *Tặng riêng một người*. Tiếp đó, chị còn liên tục hái những thành công khác, cả trong những hoạt động văn chương, ngoài thơ. Nhưng với chị, thơ là tất cả, là nơi chị đã đem “vo tròn cuộc đời” mình lại, ném vào đây... cùng với những suy tư, trăn trở, thổn thức của một người đã đi qua chiến tranh. Ngay từ ngày đầu đến với thơ, chị đã đi theo một lối riêng, không hề khuất giữa những bước chân đã tạo nên vết, nên đường mòn của thơ ca đương thời. Trong thơ chị, chất hiện thực nóng bỏng của cuộc chiến đấu đã lặn đi thành những mạch ngầm sâu kín, ẩn dưới một bề mặt dịu dàng, đậm chất lãng mạn, trữ tình rất thiên tính nữ.

\* Liên hệ tác giả

Hoàng Thị Khánh Ly

Trung tâm Giáo dục Thường xuyên số 3, thành phố Đà Nẵng

Email: khanhlyhoang@gmail.com

## 2. Nội dung

### 2.1. Cái tôi trữ tình khát khao, nhân bản

Lê Thị Mây là một nhà thơ có thiên hướng nghệ thuật sắc sảo và tâm hồn đầy khát khao, nhân bản. Thơ chị là kết quả của sự bút phá ấy. Ngôn ngữ thơ chọn lọc, dồn nén, kiệm lời tạo nên sức hấp dẫn, lôi cuốn người đọc.

Nghệ thuật không chỉ là phương thức thể hiện tư duy thơ mà còn giúp người đọc thâm thấu, tìm ra những phát hiện mới mẻ, cá tính sắc sảo trong thơ. Thơ Lê Thị Mây là tiếng lòng tâm tình, sâu lắng và tha thiết. Những vần thơ đi vào lòng người như những lời tâm sự, bộc bạch của chính chị, nhưng nó lại là những câu thơ được nâng đỡ bằng cảm xúc tuôn chảy dạt dào.

Đó là phút hẹn nhau mà chàng không đến: “Nữ nào bút cọng cỏ xanh/ Em đau chợt trút cho thành đau cây” (*Đám cỏ xanh*); đó là *Những mùa trắng mong chờ* để khi gặp lại rồi phải chia xa: “Em tái nhợt niềm vui/ Như trăng mọc ban ngày”; đó là nguyện cầu có được một người đàn ông gắn vào số phận của mình: “Em cầu cho buộc được/ Số phận em vào anh”; đó là những *Giấc mơ thiếu phụ*, mơ được làm một người đàn bà bình thường; đó là khát khao “kim chỉ vá may” quần áo cho chồng, cho con: “Áo sờn mảnh vá người chê/ Bây giờ tôi vá dầm dề gió mưa”...

Những câu thơ làm nao lòng người ấy là những vết tích của nỗi chờ mong thăm thẳm. Bài thơ *Những mùa trắng mong chờ* lấy chất liệu là chiếc nón không quai trong câu ca dao “Chònh chành như nón không quai/ Như thuyền không lái, như ai không chònh”. Từ đây, Lê Thị Mây cũng tự bạch lòng mình: “Buồn đâu như nón không quai/ Một mình em với đêm dài gió to” (*Vết thương*). Chất hiện thực phong phú và sinh động đang bộn bề trong thơ và trong bản thân nhà thơ. Mỗi cái nhìn, mỗi lắng nghe đều in tỳ để vết trong hồn nữ thi sĩ, nơi sẵn chứa bao suy tư, trăn trở và những mối dây rung cảm thính nhạy nhất. Ở đây, chúng được quyện hợp, ủ kín thành chất men say nồng đượm, đợi đủ độ chín là chuyển hoá nên thơ.

Cái tôi trữ tình thể hiện trong thơ chị, đó là người phụ nữ có trái tim nhiệt nồng, một tâm hồn đa cảm luôn khát khao giao hoà, tỏ bày và hướng niềm tin mãnh liệt vào tình yêu, hạnh phúc. Mang nặng suy tư, thao thức trước cuộc đời, Lê Thị Mây lặn sâu vào mạch ngầm của

bao bộn bề, phức tạp thường ngày để khơi lên từ đáy những dào dạt yêu thương.

Chị hiểu những xót xa, cay đắng của thân phận người phụ nữ, nhất là họ đã từng đi qua chiến tranh. Đó cũng là nỗi niềm riêng tê buốt, tủi hờn rất con gái khi bị quá lứa lỡ thì hay hạnh phúc dang dở. Tuy nhiên, trong thơ chị vẫn ánh lên ngọn lửa của niềm tin, hi vọng dẫu phải qua *Những mùa trắng mong chờ*.

Chị nắm bắt từng rung động dịu nhẹ, từng chuyển biến nhỏ trong thế giới tinh thần, đặc biệt là của người phụ nữ. Và tinh tế, sắc sảo, chị bạo dạn đưa vào thơ tất cả những gì thuộc về con người: thương, yêu, hờn, giận, ham muốn, ghen tuông... Vì thế mà đến với thơ chị, tâm hồn người ta trở nên thính nhạy hơn trong những tuế toái, đa đoan vi diệu nhất bởi họ được khám phá thêm nhiều về mình, về thế giới bên trong đầy ẩn ức của con người.

Từ những tâm sự rất riêng của bản thân, Lê Thị Mây thương và đồng cảm với những người có cùng hoàn cảnh. Thơ Lê Thị Mây luôn hướng đến những vấn đề nhân bản của cuộc đời, đi sâu vào khám phá và cắt nghĩa sự tồn tại của cuộc sống. Chính vì lẽ đó, thơ Lê Thị Mây là tiếng nói của con người, về con người, về mọi vật, để từ đó trở thành một triết lí rất riêng được viết bằng tâm hồn của một người phụ nữ đa cảm. Thơ Lê Thị Mây đi sâu vào khám phá những nông sâu của cái tôi nội cảm chính mình, để sau đó hướng về tha nhân. Những cái tưởng chừng như vụn vặt, thân quen nhưng qua lời thơ Lê Thị Mây, nó khiến cho người đọc ngẫm suy bởi những điều rất giản dị: “Tôi thoáng nghĩ đến những gì đã mất/ Điều vô giá bởi không tìm lại được” (*Quãng đường đi dạo*).

Cuộc đời này, hạnh phúc đâu phải dễ dàng hái được, cầm giữ nó trên tay khó hơn bội phần. Ấy thế mà, qua thơ Lê Thị Mây, người đọc cảm nhận được cái tôi khát vọng luôn tồn tại “Chẳng ai như tôi yêu nhiều đến thế/ Tuổi tình yêu dài trọn cuộc đời tôi” (*Du khúc trái tim*) và cái tôi nhân bản biết thực đập cùng nhịp tâm hồn của bao người để cảm nhận, sẻ chia, yêu thương. Bởi vì, con người cần được khích lệ và cần được nhìn nhận, được khám phá cho kỳ hết chiều sâu tâm lý phức tạp, với tất cả cái mới và cái cũ, cái tốt và cái xấu, với tình yêu trong trắng cũng như những lầm lỡ, cả tin của nó. Đến với những trang thơ của Lê Thị Mây, chúng ta được thỏa mãn khoái cảm thẩm mỹ và thấy mình như

cũng đang khát khao giao hòa, giao cảm với cuộc sống, với con người.

## 2.2. Cái tôi trữ tình cô đơn, dâng tặng

Đã là con người thì ai cũng có nhu cầu giao cảm với mọi thứ xung quanh mình. Lúc đó, những tâm sự, những bức xúc, trần trụi sẽ được giải tỏa và con người cảm thấy hài lòng hơn. Nhưng một khi không có sự đồng vọng, chia sẻ từ bên ngoài thì con người dễ rơi vào cảm giác cô đơn. Trạng thái đó dẫn đến tâm lý chán chường và ham muốn được giao tiếp, giải bày cùng mọi người. Đối với người nghệ sĩ, họ gửi gắm tâm tư, tình cảm của mình vào các tác phẩm nghệ thuật. Những khoảnh khắc thăng hoa nhất của cảm xúc chính là thời gian họ tự chiêm nghiệm, để rồi, từ cái tôi cô đơn trong xúc cảm, họ tìm thấy ở nghệ thuật mỗi giao hòa thoáng khít. Từ đó, họ kí thác những cảm xúc thẩm mỹ qua từng tác phẩm nghệ thuật của mình để dâng tặng cho người, cho đời.

Có ở trong thơ Lê Thị Mây cả cái tôi cô đơn và dâng tặng như thế. Chị đi từ niềm thình lạng, cô đơn đời mình đến niềm ưu tư, bẽ đầu người đời để được làm “con dế không rời cỏ xanh” dạo nên những khúc biến tấu có sức lay động trí nghĩ và xúc cảm cao thượng trong lòng ta. Cảm thức cô đơn, lẻ loi cứ xuất hiện trong thơ Lê Thị Mây như một ám ảnh. Đó là cái tôi đơn chiếc không tìm thấy sự sống đời trong cuộc đời: “Em mang chính mình đi bộ/ Như con dế lang thang” (*Bí mật mùa xuân*); “Em mặc áo vội vàng đi ra phố” (*Chiều ba mươi Tết*); “Một mình bên sông Hiếu” (*Sông Hiếu*); “Nơi bến đợi mình tôi về soi mặt” (*Trở lại Đông Hà*)...

Thơ của các nhà thơ nữ thường ẩn giấu sau những ước muốn mạnh mẽ, dữ dội về tình yêu là ý thức sâu xa về nỗi bất hạnh, về cái cô đơn nội tâm của thân phận phụ nữ. Xa xưa là tâm trạng cô đơn đầy thách thức, cười cợt của Hồ Xuân Hương: “Trơ cái hồng nhan với nước non”; là cái tôi đơn độc, lẻ loi của Bà Huyện Thanh Quan: “Một mảnh tình riêng ta với ta”. Các nhà thơ nữ hiện đại cũng trở về với thăm sâu con người mình, trong những khoảnh khắc cô đơn chỉ có thể tự mình nghiền ngẫm, day dứt: “Tôi thức nói với mình trong đêm” (Ý Nhi), “Nên cũng chỉ một mình đốt sáng trái tim em” (Nguyễn Thị Hồng Ngát), “Em trở về đúng nghĩa trái tim em” (Xuân Quỳnh), và như Lê Thị Mây: “Một mình em với đêm dài gió to” (*Vết thương*). Nhưng tất cả nỗi niềm của các nữ sĩ truyền thống hay hiện đại cũng chỉ

thể hiện sự âm thầm chịu đựng những đắng cay, chua xót của đời để không chỉ đứng vững mà còn hoàn thiện tính nữ, khẳng định cá tính của mình. Với Lê Thị Mây vẫn là đơn lẻ: “Tôi ra đi để gặp lại chính mình”, “Một mình em rào đón cả bốn bề”... Giấu vào trong niềm thình lạng cô đơn suốt một đời, chị giữ cho mình một cõi riêng để đi - về, khóc - cười với thơ, với người. Áp ú và nuôi dưỡng nơi đáy bao hạt giống yêu thương, hi vọng để mỗi sớm mai bung nở những đóa hoa thơ, chị dâng tặng cho tình yêu và cho cuộc đời.

Tuy cô đơn đến cùng cực, Lê Thị Mây luôn có ý thức hướng ra giao cảm với cuộc đời. Chị tâm sự: “Thơ là nỗi niềm thình lạng của con tim”, và mình “với thơ hết có đời”. Trái lòng ra để được nhận và thấu tóm mọi mối dây khổ đau, hạnh phúc của đời người, chị như con ong cần mẫn tìm nhị phấn trong muôn nghìn bông hoa đem về chiếc tổ bé nhỏ mình để quện thành chất mật ngọt thơm dâng cho đời.

Thơ Lê Thị Mây cũng như một vài nhà thơ nữ khác như Ý Nhi, Phạm Thị Ngọc Liên, Đỗ Bạch Mai,... gần đây thường nghiêng về chất trí tuệ, giảng mắc trong tâm trí người đọc bằng một cách nói giàu liên tưởng, tạo ấn tượng với nhiều biểu tượng đa diện. Đôi lúc Lê Thị Mây sử dụng ngôn từ khá liều lĩnh, có những thể nghiệm thành công nhưng cũng cần cảnh giác khi đặt vào thử thách, đúng như nhà thơ Vũ Quần Phương nhận xét: “Tạo ra những khám phá mới hoặc rơi vào tắc tị và độc giả chỉ còn chính tác giả” [10, tr.9].

Đi từ cái tôi cô đơn đến cái tôi dâng tặng là một cuộc hành trình của tình yêu và khát vọng trong ý thức sáng tạo của Lê Thị Mây. Chưa từng biết đến một môi hay nản lòng, chị đã băng qua niềm sâu thẳm của lẻ loi hồn mình mà hòa điệu cùng bao hồn người. Chị khỏa lấp đi sự thiếu khuyết, trống vắng của mình bằng tiếng cười, lời nói đã hóa thân trong chủ thể trữ tình của thơ. Ở đây, người nghệ sĩ sống một cuộc đời phong phú, đủ đầy, được nếm trải mọi đắng cay và hạnh phúc trong khi hiến dâng trọn vẹn cho tình yêu và cho thơ.

## 2.3. Cái tôi trữ tình chiêm nghiệm, triết lý

Một bài thơ hay không chỉ cuốn hút ta mạnh bởi xúc cảm dồn tụ, bất ngờ mà còn phải dẫn dắt ta đến suy nghĩ, tư duy mới, gợi mở ra những liên tưởng mang tầm liên tưởng mới mẻ, độc đáo.

Cho rằng thơ ca là nghệ thuật của cái đẹp, của những rung cảm, của sự chiêm ngưỡng cụ thể nên có nhiều khuynh hướng không thừa nhận vai trò của lý trí, của tư tưởng trong thơ. Theo họ, sự hiện diện của tính triết lý, suy nghiệm ở mức độ đậm đặc sẽ dẫn thơ đến chỗ khô khan, trừu tượng và cứng nhắc cả trong quá trình sáng tác và cảm thụ. Nhưng thật thú vị, hình tượng thơ là hình tượng của cảm xúc và suy nghĩ, chỉ được sáng tạo nên lúc “nhà thơ vừa ở trạng thái tỉnh táo của nhận thức lý trí lại vừa ở trong tình trạng say mê của một cơn rung động mạnh mẽ về cảm xúc, hình ảnh, âm thanh” [1, tr.169].

Bằng một lối diễn đạt uyển chuyển, trong thơ Lê Thị Mây có cái tôi cảm xúc, cái tôi đang tư duy hô ứng với nhau, xoắn xuýt lấy nhau. Trong đó, cái tôi chiêm nghiệm và triết lý mang đến cho người đọc không ít những ý niệm, liên tưởng bất ngờ, thú vị. Thường thì không mấy nhà thơ nữ đi sâu vào thể hiện cái tôi mang tính triết lý và số người thành công lại càng khó gặp. Bởi vì, thiên hướng của phụ nữ là thể hiện cảm xúc, uyển chuyển trong cách vận động nội tâm. Chị kết hợp tư duy phân tích sắc bén và năng lực tổng hợp với những rung cảm bất ngờ để làm mềm dịu những triết lý khô khan.

Từ cách nhìn chiêm nghiệm, chị khám phá và chiếm lĩnh cuộc sống bằng những hình tượng thơ giàu tính biểu trưng: “Bên này chân câu chú cá ngủ lơ mơ/ Hết chiếc đỉnh mềm mại và quyến rũ/ Đứng đỉnh thời gian cùng với nỗi đợi chờ” (*Đêm tối*).

Thật bất ngờ, chị đã phát hiện ra mối liên hệ bề sâu giữa “chú cá lơ mơ” và “chiếc đỉnh mềm mại, quyến rũ”. Sự hiện diện của chú cá bên này cầu, trong trạng thái ngủ lơ mơ như không hề ăn nhập với nỗi buồn của người li biệt. Thế nhưng, hình ảnh ấy sẽ neo đậu lại trong tâm trạng người đọc, hết như một chiếc đỉnh, hay nói cách khác là nhẹ nhàng “đóng đinh” vào lòng độc giả.

Có thể nói rằng, tứ thơ hay là kết quả của một quá trình lao động nghệ thuật nghiêm túc và suy tưởng lâu dài đã bắt quyện với phút xuất thần của cảm xúc thăng hoa. “Tứ chính là ý tưởng bao quát của toàn bài biểu hiện trong sự liên kết những cảm xúc, suy nghĩ và hình ảnh, biểu hiện trong dạng cấu tạo và phát triển của hình tượng thơ” [1, tr.162]. Lê Thị Mây đã có được những tứ thú vị, hấp dẫn trong nhiều bài thơ như: *Bài hát chiếc*

*lồng chim, Gió quả phụ, Ba bông hồng ngày chủ nhật...* Chị bắt được mạch suy tưởng ngay trong những sự vật, hiện tượng bình dị, đời thường rồi khái quát lên thành những tứ thơ có sức gợi mở lớn. Từ một tiệc cưới, Lê Thị Mây cảm ra ba bông hồng đi dọc phố, lướt qua ánh mắt của những nàng xinh đẹp, qua lời ngỏ xin của chàng trai trẻ, qua nhiều người khác nữa và qua cơn mưa bất chợt làm “ướt tóc trái tim tôi và bông hồng cũng ướt mưa vài hạt dễ thương”.

Những trăn trở về tình yêu gần như choáng hết số trang thơ của chị cùng với một hình tượng thơ cứ trở đi trở lại: hình tượng trái tim. Trái tim là một biến thái của hình tượng cái tôi trữ tình đa diện, nhiều chiều kích và giàu có qua nhiều trải nghiệm.

Có những trái tim hơn một lần rỉ máu, mang trên mình chi chít vết thương nhưng cần lấy lại sự sống, cần hồi sinh để thỏn thức cùng tha nhân: “Chi máu đỏ mới hồi sinh rạng rỡ/ Cái không thể nhìn không thể thấy trong tim” (*Thời son*).

Chị không chấp nhận những trái tim bị cằn cõi, xơ cứng, những trái tim không còn biết cảm phần trước cái ác, cái trá hình và trái tim chết lặng, không còn run lên xao xuyên trước cái đẹp, tình yêu (*Du khúc trái tim*).

Thế nhưng, chị vẫn rất tin tưởng về những trái tim biết vỗ nhịp hết mình, biết cảm nhận và tận hưởng trong từng khoảnh khắc yêu thương và rung động: “Trong mỗi vật có gì như linh cảm/Tư tưởng anh ngôn ngữ chẳng đủ dùng/ Tim anh đập thúc dồn sức đá lạnh/ Cái nhìn anh ngời sức mạnh thủy chung/ Trong mỗi vật hơi thở anh cháy bỏng/ Trái tim em va đập vỡ tận cùng” (*Bản chất*).

Cái tôi chiêm nghiệm, triết luận trong thơ Lê Thị Mây cứ thao thức đi tìm bản thân mình giữa cuộc đời xô bồ, nhiều chông gai và lăm lăm đổ. Nó hóa thân trong những trái tim can đảm để tự khẳng định bản thân, tự mình đứng vững: “Trái tim đập chưa từng neo trốn bão/ Mũi con thuyền tìm hướng lác lư say” (*Căn phòng chật*); “Thời anh sống anh khẳng định mình quyết liệt/ Bằng trái tim, cái đầu không vay mượn - của chính anh” (*Thời anh đứng vững*).

Nghĩ về hạnh phúc, Lê Thị Mây đi tìm và phát hiện ra người ta có thể thấy được hạnh phúc ngay giữa những thiếu hụt, những gì không trọn vẹn nếu biết chắt chiu, vun đắp cho những tia hi vọng nhỏ nhất chớp lóe trong gió mưa, giông bão của cuộc đời: “Gì mất đi nhưng

*chẳng thể đi qua/ Mưa trong nắng là khóc vì hạnh phúc/  
Khi trong bão nắng ngời lên chói mắt/ Chính trong anh  
năm tháng mặc hoàng hôn/ Không gì cưỡng cũng không  
gì tắt nổi*” (Ngày cho em hy vọng).

Cầm giữ trên tay niềm tin vào hạnh phúc, Người nghệ sĩ đi qua khổ đau, đi qua chuỗi ngày khó nhọc để đón đợi cái nắng rạng rỡ hùng lên sau cơn bão tố. Hạnh phúc dù đến muộn màng nhưng lửa cháy của tình yêu buổi sum họp như nắng hoàng hôn không gì nồng đượm hơn. Lê Thị Mây bình tĩnh qua nhiều trải nghiệm trong đời và ân cần nhắn gửi đến những người đang yêu: “Trái tim như cốc rượu rót đầy/ Đang choáng váng trong cơn say đột ngột/ Hạnh phúc đâu cầm được trên tay” (*Cốc rượu đầy*).

Những gì quá đột ngột, quá đầy thì càng dễ tan, dễ chảy tràn đi mất. Có lẽ đó là điều mà ai trong chúng ta cũng nhận ra được. Nhưng khi đã lịm dần đi trong cơn say choáng váng, không mấy người còn làm chủ được mình nữa. Từ hiện thực đây, chị đi tìm cho mình một thứ thơ hay. Khi men tình dâng lên đột ngột, ngất ngây khiến lý trí chưa kịp tỉnh hồi, người ta dễ mất phương hướng, bị cuốn đi, bị hẫng hụt bồng bềnh. Nghĩa là, tình yêu cần có đôi cánh bay của mơ mộng lãng mạn nhưng vẫn giữ lấy đôi chân của sự vững chãi, tỉnh táo. Hạnh phúc, quả thật khó nắm giữ: “Áo hạnh phúc đâu mặc đủ một đời/ Trái khổ đau rơi ngoài ngày hạnh phúc” (*Đi đây*).

Chỉ một cái sai tay, ta tức khắc rơi từ bến bờ hạnh phúc xuống vực thẳm khổ đau. Chẳng gì có thể tồn tại mãi mãi với thời gian hưởng gì hạnh phúc, khổ đau lại là những trạng huống thuộc về phạm trù tinh thần cảm. Đời người có biết bao sự kiện xảy đến, có cả những may rủi bất ngờ không tính lường trước được nên hạnh phúc, khổ đau cứ thay nhau mà luân chuyển, tan tụ. Lê Thị Mây đã nhìn nhận vấn đề bằng con mắt tư duy biện chứng như thế. Thêm vào đó, chủ thể trữ tình đi từ chỗ hiểu bản chất vận động của cuộc đời mà bày tỏ một thái độ sống tích cực để có được sự bình thản cho tinh thần: “Đời hai nửa buồn vui làm sao biết/ Em đi đây trên vực số phận mỉm cười” (*Đi đây*).

Người nghệ sĩ không bị lung lay bởi những tung hê của người đời hay những hào nhoáng bề ngoài của danh vọng. Trong bài *Dạ Khúc tốc độ*, Lê Thị Mây viết tặng một nữ nghệ sĩ mô tô bay: “Lòng ngưỡng mộ xô vùng dương cháy lênh/ Chẳng cần em bay bình thản môi cười”.

Lê Thị Mây xét đoán, trở lật từ nhiều chiều, nhiều góc độ để thấy được hết cái bề sâu, bề xa, bề rộng, bề dày và để nắm lấy bản chất của vấn đề. Quan niệm về hạnh phúc của chị nhờ thế mà phong phú, sâu sắc chứ không rơi vào thiên kiến, lệch lạc hay giản đơn, dễ dãi.

Cái bề sâu trong thơ Lê Thị Mây qua nhiều chiêm nghiệm và triết luận của chủ thể trữ tình là những giá trị, những tư tưởng khái quát được trừu xuất lên từ những gì rất đời bình dị, giản đơn giữa đời sống thường ngày. Nhẹ nhàng, uyển chuyển mà tinh tế sắc sảo, những suy luận của thơ chị lấp lánh tươi nguyên chất đời bởi đã được thấm quyện với mạch nguồn của tình cảm, và được khơi nên từ hiện thực sống động.

### 3. Kết luận

Trong thực tế, nhiều cuộc đời thi sĩ gắn liền với đời thơ như hình với bóng. Nhà thơ là một nhân vật chính, là hình bóng trung tâm, là cái tôi bao quát trong toàn bộ sáng tác. Những sự kiện, hành động và tâm tình của cuộc đời riêng đã in đậm nét trên những trang thơ. Đường như mỗi phong cách sống đều có một dáng dấp riêng trong thơ và ngược lại. Thơ trữ tình chính là những nỗi niềm tâm sự riêng của từng tác giả.

Cái tôi của nhà thơ Lê Thị Mây không bộc lộ trực tiếp, nhưng qua sáng tác vẫn nổi rõ cái tôi trữ tình. Cái tôi trữ tình là cái tôi của tác giả được nghệ thuật hóa. Đó là nhân vật trữ tình quan trọng trong thơ. Sự hiện diện này bộc lộ rõ cốt cách, bản sắc của một lối cảm nghĩ, sâu xa hơn chính là nội dung của tiếng hát tâm hồn. Vì thế đã tạo nên các dạng thái của cái tôi trữ tình của nhà thơ, góp phần quyết định những tiếng nói thơ ca khác nhau.

Hình tượng cái tôi trữ tình trong thơ Lê Thị Mây chính là khát khao kiếm tìm hạnh phúc, ngọt ngào trong nỗi cô đơn, để rồi góp nhặt cô đơn dâng tặng cho đời. Từ đó, ta thấy được sự khao khát trong tình yêu, trạng thái cô đơn cứ xuất hiện trong thơ Lê Thị Mây như một sự ám ảnh. Chị còn khái quát thành những vấn đề mang tính triết lý, chiêm nghiệm về lẽ đời với những hình tượng mang tính biểu trưng cao. Cái tôi trữ tình trong thơ Lê Thị Mây tuy cô đơn nhưng vô cùng sâu lắng. Đó sẽ mãi là nguồn mạch nâng đỡ đời sống tinh thần xã hội và cá nhân. Bởi đó là hành trình đi tìm chân lý cuộc đời và gieo mầm cho hi vọng, tình yêu, cho thi ca. Và

những câu thơ đầy tâm huyết ấy thông điệp cho mỗi chúng ta rằng con người đừng sống vô tình trước cuộc sống, cho dù đó là hạnh phúc hay khổ đau. Tất cả đã quyện lại tạo nên những cung bậc phức tạp trong thơ Lê Thị Mây khiến người đọc phải ngẫm suy, thao thức.

### **Tài liệu tham khảo**

- [1] Hà Minh Đức (1974), *Thơ và mấy vấn đề trong thơ Việt Nam hiện đại*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [2] Lê Thị Mây (1990), *Một mình*, Hội văn học nghệ thuật Thừa Thiên Huế.
- [3] Lê Thị Mây (1990), *Tuổi mười ba*, NXB Thuận Hóa, Huế.

- [4] Lê Thị Mây (1990), *Tặng riêng một người*, NXB Văn học, Hà Nội.
- [5] Lê Thị Mây (1996), *Giấc mơ thiếu phụ*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.
- [6] Lê Thị Mây (1996), *Du ca cây lựu tình*, NXB Hội nhà văn, Hà Nội.
- [7] Lê Thị Mây (1999), *Khúc hát buổi tối*, NXB Thanh niên, Hà Nội.
- [8] Lê Thị Mây (2002), *Những mùa trăng mong chờ*, NXB Hội nhà văn, Hà Nội.
- [9] Lê Thị Mây (2004), *Tình yêu dài suốt cuộc đời*, NXB Hội nhà văn, Hà Nội.
- [10] Vũ Quần Phương (1990), *Lời đề tựa tập thơ Tặng riêng một người*, NXB Văn học, Hà Nội.
- [11] Lê Ngọc Trà (1990), *Vấn đề con người trong văn học*, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.

## **LE THI MAY'S ARTISTIC WORLD FROM THE PERSPECTIVE OF THE LYRICAL SELF ICON**

**Abstract:** In poetry, the subject matter and the lyrical self is of special significance. The position of the lyrical self, its limits, the connection between the object - the subject always poses in poetry problems to be solved. In essence, every lyrical character in poetry is just a manifold manifestation of the lyrical self. In modern poetry, the lyrical self is characterized by its own properties. In Le Thi May's poetry, the unique style of a female poet, private lyricalness emerges into embarrassment, hope and credulousness in love and happiness within a woman who suffers from so many disadvantages and losses during and after the war. It is also the private lyricalness of Le Thi May's poetry that has helped to shape its own appearance, thereby opening new perspectives and breakthroughs from the form to the content of the Vietnamese literature from the last decade of the 20th century to date.

**Key words:** the artistic world; poetry; Le Thi May; icon; the lyrical self.